

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HS-PT

Ngày: 08-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Phan Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thị L, sinh năm 1958, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; con ông Phan Văn C, sinh năm 1932 (chết) và bà Võ Thị K, sinh năm 1936 (chết); có chồng tên Phạm V, sinh năm 1953; con có 02 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Ông Võ T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: (Tòa án không triệu tập)

1/ Anh Võ Thanh H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh, là con của ông T.

2/ Anh Võ Thành N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, là con của ông T.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Thanh H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 27-4-2020).

3/ Chị Võ Thị Kim A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tây Ninh, là con của ông Lập.

4/ Anh Võ Văn G, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tây Ninh, là con của ông Lập.

5/ Chị Võ Kiều O, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 3, Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, là con của ông Lập.

6/ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh, là vợ của ông Lập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18-02-2020, Phan Thị L không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70K1-215.01, chở ông Võ T, lưu thông trên đường tỉnh lộ 785 theo hướng từ xã P về thành phố Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp P1, xã P2, huyện P3, bị cáo L phát hiện phía trước có chiếc xe ô tô tải trộn bê tông biển số 70C-125.89, (do ông Phạm Thành G, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh), đang điều khiển chuyển hướng từ trong lề đường bên phải đi vào phần đường chính để tham gia giao thông, có đèn báo hiệu theo quy định, bị cáo L điều khiển xe mô tô sang trái lấn vào làn đường xe ô tô. Cùng lúc này, ông Nguyễn Hoàng Nh, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp Nh1, xã Nh2, huyện Nh3, tỉnh Vĩnh Long, điều khiển xe ô tô tải biển số 50U-3607, đang lưu thông trên làn đường xe ô tô, cùng chiều với bị cáo, thì tay trái xe của bị cáo L va chạm vào thùng xe ô tô của ông Nh làm xe ngã xuống đường, tai nạn xảy ra, bị cáo L bị thương còn ông T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh và chết

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 46/2020/TT, ngày 06-4-2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Tây Ninh, kết luận nguyên nhân chết của Võ Thành T do sốc chấn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thị L 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, bị cáo Phan Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo giảm án cho hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn, chồng bị tai nạn không đi lại được.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Chuyển 01 năm 06 tháng tù sang cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-10-2020 bị cáo L có đơn kháng cáo, qua xem xét về thời hạn, trình tự và thủ tục đã phù hợp Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Về tư cách tham gia tố tụng: Hồ sơ không thu thập các tài liệu như: hộ khẩu của bị hại Võ Thành T, giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh hoặc các tài liệu, giấy tờ thể hiện về vợ và các con hợp pháp của bị hại T. Tại BL 103 lời khai của ông Võ Thành H xác định tại thời điểm ông T bị tai nạn chết thì ông T chỉ ở một mình, trước đó ông T sống với hai người phụ nữ nên việc xác định đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án chưa chuẩn xác. Do không có kháng cáo, kháng nghị về tư cách tham gia tố tụng. Cấp phúc thẩm không xem xét

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 18-02-2020 bị cáo Phan Thị L điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius biển số 70K1- 215.01, dung tích 110 cm³ chở bị hại Võ Thành T lưu thông trên tuyến đường Tân Châu – thành phố Tây Ninh, khi đến khu vực xã Tân Hưng, huyện Tân Châu do thiếu quan sát, không bảo đảm khoảng cách an toàn, bị cáo L điều khiển xe lấn sang phần đường xe ô tô (1m30) để tránh vượt xe tải trộn bê tông đã va chạm vào phía hông sau, bên phải của xe ô tô tải khác biển số 50U- 3607 do ông Nguyễn Hoàng Nh điều khiển cùng chiều trên phần đường xe ô tô, hậu quả xe bị cáo điều khiển té ngã xuống đường, ông T bị đập ½ phổi bên trái, biến dạng khung xương chậu bên trái, gãy khung chậu bên trái có nhiều mảnh rời và chết cùng ngày. Bị cáo L không có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe tham gia giao thông vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 1, khoản 2, điểm

a khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại làm chết ông Võ T. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất trật tự xã hội. Tính chất vụ án rất nghiêm trọng, do bất cẩn khi tránh vượt xe, không quan sát, không có đèn tín hiệu, không đảm bảo khoảng cách an toàn, bị cáo không xử lý được tình huống đã gây tai nạn làm chết người. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ khi điều khiển chiếc xe mô tô trên phải có giấy phép lái xe mới đủ điều kiện để điều khiển nhưng vẫn sử dụng và điều khiển xe trên trong khoảng thời gian dài (chiếc xe trên do bị cáo mua và đứng tên giấy đăng ký từ ngày 26-9-2013), khi tham gia giao thông không xử lý được tình huống, dẫn đến gây tai nạn, nguyên nhân chính là do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện chồng bị cáo là cựu chiến binh, không có khen thưởng, hiện bị tai nạn đang điều trị không đi lại được. Xét đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo tham gia giao thông gây tai nạn chết người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo và phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện áp dụng chế định án treo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị L

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra TAND Tối cao (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSHNVCS CA huyện Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu
- TAND huyện Tân Châu;
- Chi cục T.H.A DS huyện Tân Châu;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang